TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ - ST
Ngày 15 - 12 - 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Ông Lã Hùng Cường

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số203/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2021,về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXXST- DS ngày 02/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1994.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ G, sinh năm 1996.

Đều địa chỉ: Thôn Đại Quang, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Anh G có mặt. Chị G có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trìnhtố tụng tại Tòa án, anh Phan Hoàng Tâm là nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Lệ G kết hôn ngày 09/6/2017 có đăng ký tại UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề từ năm 2019, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên không hòa hợp và cãi vã nhau nhiều lần. Hiện tại đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn quan hệ vợ chồng gì nữa. Gia đình hai bên vợ chồng đều biết và có hòa giải nhưng không được mâu thuẫn ngày

càng nặng nề hơn. Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung anh và chị G có 01 con là Nguyễn Chí S, sinh ngày: 09/12/2017, hiện tại cháu S đang ở cùng anh G, được chăm sóc ăn học đầy đủ. Khi ly hôn anh G xin nuôi cháu S, chị không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập chị Gđể giải quyết vụ án nhưng chị G không đến Tòa án chị G có gửi bản khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh G đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Lệ G có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của anh Nguyễn Văn G, anh G được ly hôn chị Nguyễn Thị Lệ G. Về con chung giao cho anh Nguyễn Văn G được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Chí S, sinh ngày: 09/12/2017, ghi nhận sự tự nguyện của anh G không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của vợ chồng, anh G xác dịnh là không có. Chị G vắng mặt, về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng chị G xác định là không có; Phù hợp với ý kiến anh G, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

. Anh G phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Lệ G có đơn xin xét xửvắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Chị

Nguyễn Thị Lệ G có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Lệ G kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị G là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh G và chị G đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề của cuộc sống vợ chồng, dẫn đến thường xuyên mâu thẫn và không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên của vợ chồng cũng đã góp ý, hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn còn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ năm 2019 mỗi người một nơi, anh G và chị G đều xác định không còn tình cảm vợ chồng và đồng ý thuận tình ly hôn.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh G và chị G đã đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G.

[3]Về con chung: Anh G và chị G có một con chung là Nguyễn Chí S, sinh ngày: 09/12/2017. Hiện tại cháu đang ở cùng anh G và được chăm sóc tốt. Hội đồng xét xử xác định anh G có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của cháu S. Chị G hoàn toàn đồng ý để anh G trực tiếp nuôi dưỡng cháu S. Vì vậy giao cháuNguyễn Chí S cho anh G được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh G không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Nguyễn Văn G xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lệ G không có mặt,về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng chị G xác định là không có; Phù hợp với ý kiến anh G, nên HĐXX không xét.

[6]Về án phí: Anh Nguyễn Văn G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn G, anh Nguyễn Văn G được ly hôn chị Nguyễn Thị Lệ G.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Chí S, sinh ngày 09/12/2017, hiện đang ở với anh G. Giao cho anh Nguyễn Văn G được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Chí S đến năm cháu S đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị Lệ G được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngân cấm.

Về trợ cấp nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Lệ G cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh G, chị G xác định là không có.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn G phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn G đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056155 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn G, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Chị Nguyễn Thị Lệ G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:
- Các đương sự
TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND nơi cư trú, nơi kết hôn ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường